TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2024/QĐST-HNGĐ	*Y.., ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 18, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 18, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh P, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2013 cho chị Phạm Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Phạm Văn Đ không có nghĩa vụ cấp

dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Về con riêng không có nên chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn Đ đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ nên chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền: BLTU/23 số 0001600 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung